

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 28/02/2022.

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoan

2. Ông Nguyễn Xuân Thuật

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B : Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐ-HPT ngày 28/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1993;

HKTT: Thôn V, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1992;

Hiện đang học tại Trường cao đẳng Kỹ thuật thông tin.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Hiện nay anh T đã chuyển đến công tác tại Tiểu đoàn 18, Lữ đoàn 26, Binh

chúng Phòng không Không quân. Địa chỉ: Ngõ 155, đường Trường Chinh, phường PL, quận T, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt, Anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai ngày 10/11/2021 của chị Đỗ Thị H trình bày: Tôi và anh Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu thỏa thuận và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 15/6/2019. Chúng tôi chỉ đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và sau đó tôi đi xuất khẩu lao động. Vợ chồng chưa sống chung với nhau và chưa có quan hệ tình cảm vợ chồng ngày nào, đến nay bản thân tôi thấy không có tình cảm và quan điểm suy nghĩ không đồng nhất với anh T. Hiện nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Ngô Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và bản tự khai ngày 24/11/2021 cũng như quan điểm của anh Ngô Văn T trình bày như sau: Anh T xác nhận thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Tôi và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 15/6/2019. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị H đi Nhật Bản lao động trong thời gian 2 năm nên chúng tôi đã hoãn thời gian tổ chức đám cưới đợi vợ tôi về thì mới tổ chức. Trong thời gian vợ tôi đi lao động nước ngoài thì chúng tôi vẫn liên lạc với nhau qua zalo, facebook. Trong hai năm chúng tôi không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Thời gian vợ tôi về nước thì chúng tôi vẫn còn bàn bạc để chuẩn bị tổ chức đám cưới. Tôi đã chuẩn bị xong các nội dung cùng gia đình thì chị H thông báo với tôi muốn ly hôn. Do tôi đang học tại trường Cao đẳng kỹ thuật thông tin kết hợp với dịch bệnh covid- 19 nên tôi không được gặp chị H để trao đổi đến ngày 14/11/2021 thì tôi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án huyện B về việc chị H xin ly hôn tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý.

* Về con chung: Chị H và anh T cùng khai không có.

* Về tài sản riêng, chung: Chị H và anh T cùng khai không có.

* Về nợ chung: Chị H và anh T cùng khai không có.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện VKS nhân dân huyện B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trình tự giải quyết vụ án được Tòa án nhân dân huyện B tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Ngô Văn T. Về con chung, Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Ngô Văn T. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Ngô Văn T là hôn nhân hợp pháp, có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 15/6/2019.

Sau khi đăng ký kết hôn thì chị H đi Nhật bản lao động trong thời gian 2 năm nên chị H và anh T chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, chưa sống chung với nhau và chưa có quan hệ tình cảm vợ chồng. Hai vợ chồng không tiếp xúc trực tiếp mà chỉ trao đổi qua mạng xã hội là zalo và facebook nên dẫn đến

tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Bản thân anh T đi học tại trường cao đẳng Kỹ thuật thông tin và do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên không được về địa phương thăm vợ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình Tòa án giải quyết thì anh T xin cho anh thời gian để trong thời gian anh được nghỉ phép về nhà để giải quyết tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay quan điểm của chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh T thông báo phiên hòa giải và quyết định xét xử nhưng anh T không có mặt phiên hòa giải lần 2 và vắng mặt tại phiên tòa cả hai lần không rõ lý do. Việc vắng mặt của anh T nên HĐXX phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất và xét xử vắng mặt đối với anh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng kéo dài, anh T xin đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên tình cảm vợ chồng không khắc phục được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản riêng, về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ : Khoản 3, Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị **Đỗ Thị H** đối với anh **Ngô Văn T**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Đỗ Thị H** được ly hôn anh **Ngô Văn T**.

2. Về Con chung: Không có.

3. Về Tài sản riêng, Tài sản chung, Công sức chung, Công nợ chung: Không có.

4. Án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000,đ theo Biên lai thu tiền số: 0059817 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội vào khoản án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKS huyện Ba Vì;
- THA huyện Ba Vì;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Trung Thành

